

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 4 (GIỮA NĂM)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 của Quốc hội ngày 24 tháng 4 năm 2026 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2027 của tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (giữa năm) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Cà Mau như sau:

Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau là 127.073,917 tỷ đồng, cụ thể:

1. Vốn ngân sách trung ương: 68.087,765 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn trong nước: 56.968,468 tỷ đồng, gồm:

- Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 7.272,277 tỷ đồng:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.614,420 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 3.056,715 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 600 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 2.001,142 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 49.696,191 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

+ Giao thông: 36.530,480 tỷ đồng.

+ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 2.964,5 tỷ đồng.

+ Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 10.201,211 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 11.119,297 tỷ đồng (*vốn ngân sách trung ương cấp phát 10.813,228 tỷ đồng và vốn viện trợ không hoàn lại 306,069 tỷ đồng*), bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 2.521,918 tỷ đồng.

- Giao thông: 8.597,379 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Vốn ngân sách địa phương: 58.986,152 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn bội chi ngân sách địa phương (vay lại): 1.384,949 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 429,685 tỷ đồng.

- Giao thông: 955,264 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước (ngân sách tập trung), nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết: 57.601,203 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 1.486,504 tỷ đồng.

- Y tế, dân số và gia đình: 1.398,792 tỷ đồng.

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 2.039,156 tỷ đồng.

- Văn hóa: 898,382 tỷ đồng.

- Khu công nghiệp, khu kinh tế: 164,028 tỷ đồng.

- Thể dục, thể thao: 10,554 tỷ đồng.

- Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 14,554 tỷ đồng.

- Hạ tầng đô thị: 1.425,962 tỷ đồng.

- Công nghiệp: 1,659 tỷ đồng.

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 2.857,717 tỷ đồng.

- Giao thông: 24.574,040 tỷ đồng.

- Quản lý nhà nước: 2.575,932 tỷ đồng.

- Quốc phòng, an ninh: 2.459,334 tỷ đồng.

- Xã hội: 316,455 tỷ đồng.

- Quy hoạch: 26 tỷ đồng.

- Các nhiệm vụ chi khác: 17.352,134 tỷ đồng:

+ Thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán: 50 tỷ đồng.

+ Phần thưởng bằng hình thức hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình không quá 10 tỷ/xã cho các xã hoàn thành đúng kế hoạch bàn giao mặt bằng thực hiện tuyến đường bộ cao tốc Cà Mau - Đất Mũi, đường giao thông ra đảo Hòn Khoai và cảng Hòn Khoai trước ngày 15/12/2025 theo Kế hoạch số 0200/KH-UBND ngày 22/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 70 tỷ đồng.

+ Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh: 1.811 tỷ đồng.

+ Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường: 20 tỷ đồng.

+ Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh: 42,977 tỷ đồng.

+ Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 611,343 tỷ đồng.

+ Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.420,690 tỷ đồng.

+ Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 400 tỷ đồng.

+ Bố trí cho các dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (tương đương 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ): 575 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 4.549,965 tỷ đồng.

+ Phân cấp xã quản lý: 7.801,159 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 tỉnh Cà Mau như sau:

Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2027 là 15.980,045 tỷ đồng, cụ thể:

1. Vốn ngân sách trung ương: 8.623,349 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn trong nước: 8.230 tỷ đồng, gồm:

- Vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.520 tỷ đồng:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 1.000 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 200 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 120 tỷ đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 200 tỷ đồng.

- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 6.710 tỷ đồng:

+ Giao thông: 4.624 tỷ đồng.

+ Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số: 430 tỷ đồng.

+ Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 1.656 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Vốn nước ngoài: 393,349 tỷ đồng (*vốn ngân sách trung ương cấp phát 313,270 tỷ đồng và vốn viện trợ không hoàn lại 80,079 tỷ đồng*) thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Vốn ngân sách địa phương: 7.356,696 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn bội chi ngân sách địa phương (vay lại): 134,254 tỷ đồng, thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước (*ngân sách tập trung*) 1.327,442 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 595 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 5.300 tỷ đồng, bố trí cho các ngành, lĩnh vực sau:

- Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 240,526 tỷ đồng.
- Y tế, dân số và gia đình: 77,498 tỷ đồng.
- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 408,217 tỷ đồng.
- Văn hóa: 103,861 tỷ đồng.
- Khu công nghiệp, khu kinh tế: 18 tỷ đồng.
- Hạ tầng đô thị: 289,235 tỷ đồng.
- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 497,849 tỷ đồng.
- Giao thông: 1.906,126 tỷ đồng.
- Quản lý nhà nước: 57,276 tỷ đồng.
- Quốc phòng, an ninh: 270 tỷ đồng.
- Xã hội: 20 tỷ đồng.
- Các nhiệm vụ chi khác: 3.333,854 tỷ đồng:
- + Thanh toán khối lượng tồn đọng sau quyết toán: 10 tỷ đồng.
- + Ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh: 414 tỷ đồng.
- + Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường: 10 tỷ đồng.
- + Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh: 15 tỷ đồng.
- + Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 40 tỷ đồng.
- + Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030: 880 tỷ đồng.
- + Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030: 80 tỷ đồng.
- + Bố trí cho các dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (*tương đương 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 và Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ*): 44,413 tỷ đồng.
- + Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới (*gồm cả đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đất đen khu vực dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh*): 909,993 tỷ đồng.
- + Phân cấp xã quản lý: 930,448 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch đầu tư công năm 2027, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, đảm bảo các dự án đủ điều kiện đưa

vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công và đủ điều kiện bố trí Kế hoạch đầu tư công năm 2027 theo quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 4 (giữa năm) thông qua ngày ... tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH